

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2020/HS-ST**

Ngày: 24/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn L** (tên thường gọi là Bê); Sinh ngày: 01/01/1996; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 907/37C đường LG, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và bà: Không rõ (bị cáo khai mẹ tên Trần Thị Ngọc T1 - đã chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/8/2019.

(có mặt)

2. **Tổng Lê Thanh L1**; Sinh ngày: 22/5/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 17A đường số 23, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 21 đường BD, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tổng Thanh S và bà: Lê Thị Mỹ H; Có vợ: không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/8/2019.

Nhân thân: Ngày 26/01/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 19/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2012 và đã thi hành

xong phần án phí ngày 07/6/2011 (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 84/GCN-CHXHPT của Trại giam Tổng Lê Chân và Công văn trả lời xác minh số: 259/CCTHADS ngày 07/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Trường A; Sinh năm: 1989; Trú tại: 161/1/22 đường BBĐ, Phường N, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Mai Thị Thanh V (Đỏ); Sinh năm: 1993; Trú tại: 284B đường BS, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Hồ Lệ N; Sinh năm: 1992; Thường trú: Ấp 1, xã LT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 27/8/2019, Trần Văn L đến tiệm game bắn cá số 410B/32 đường HG, Phường L, Quận F chơi game thì gặp Đ (không rõ lai lịch) và Đ nói với L có người muốn mua xe gắn máy, đồng thời Đ điện thoại rủ Tổng Lê Thanh L1 đến tiệm game chơi. Sau khi đồng ý, L1 điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 95B1-202.29 chở Mai Thị Thanh V (bạn gái L1) cùng đến tiệm game. Tại đây, Đ gặp riêng L1, L nói có người muốn mua xe Luvias và lên kế hoạch chiếm đoạt tiền của người mua xe bằng cách L1 đưa xe của L1 cho L rồi tránh mặt gần đó, L sẽ ra mặt bán xe, khi thấy L nhận được tiền của người mua xe thì L1 sẽ xuất hiện nói là xe của L1, L1 không đồng ý bán và lấy lại xe, tất cả đồng ý. Sau đó, Đ liên lạc với người mua xe là ông Nguyễn Trường A và hẹn ông A đến tiệm game bắn cá số 410B/32 đường Hậu Giang để Đ giới thiệu người bán xe cho ông A.

Khoảng 04 giờ cùng ngày, ông A cùng một số người bạn đến tiệm game gặp Đ và L để mua xe. Lúc này L1 đã qua bên kia đường lánh mặt, L đứng ra thỏa thuận bán chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 95B1-202.29 cho ông A với giá 8.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L giao xe và chìa khóa xe cho ông A, rồi gửi 8.500.000 đồng cho V nhờ giao lại cho Đ.

Về phía Đ, sau khi bán xe xong, Đ rủ L1, ông A cùng những người bạn của ông A đến khách sạn KK (địa chỉ 538 đường HB, Phường P, Quận K) chơi để tìm cơ hội lấy lại xe. L và V không đi mà vẫn ở lại tiệm game bắn cá. Tại khách sạn KK, Đ kêu L1 đưa chìa khóa dự phòng của chiếc xe gắn máy biển số 95B1-

202.29 rồi xuống lấy xe chạy về tiệm game gặp V lấy 8.500.000 đồng L gửi trước đó và đưa xe nhờ V trả cho L1.

Về phần ông A, tại khách sạn KK sau khi nghe L1 nói chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 95B1-202.29 là xe của L1 và L1 không có bán, biết bị lừa nên ông A nhờ bạn và L1 đi tìm Đ nhưng không gặp.

Đến sáng ngày 27/8/2019, ông A phát hiện L đang có mặt tại tiệm game bán cá số 986 đường PVC, Phường G, Quận F nên báo Công An Phường 12, Quận 6 bắt giữ. Qua đấu tranh, L khai nhận đã cùng với Đ, L1 thực hiện hành vi giả vờ bán chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 95B1-202.29 để chiếm đoạt tiền của ông A như nêu trên. Cùng ngày, Công An Phường 12, Quận 6 bắt giữ L1.

Vụ việc sau đó được chuyển giao Cơ quan điều tra Công An Quận 6 giải quyết cùng vật chứng là chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 95B1-202.29.

Quá trình điều tra, Mai Thị Thanh V khai không biết Đ, L, L1 trao đổi bàn bạc việc bán chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 95B1-202.29 để lừa lấy tiền của người mua xe và V cũng xác nhận không biết số tiền 8.500.000 đồng L gửi nhờ đưa cho Đ là tiền gì, nên không đủ cơ sở để không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Còn người tên Đ, hiện chưa xác định được lai lịch. Ngày 01/11/2019, Cơ quan điều tra Công An Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm số: 2453/TB-HS và khi nào bắt được Đ làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS-Q6 ngày 17 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo điểm a khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 đều khai nhận chính các bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã cùng với tên Đ thực hiện hành vi giả vờ bán chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 95B1-202.29 để lừa lấy 8.500.000 đồng của ông Nguyễn Trường A vào khuya ngày 27/8/2019 tại tiệm game bán cá số 410B/32 đường HG, Phường L, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu và các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của ông A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Tổng Lê Thanh L1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc các bị cáo Trần Văn L, Tổng Lê Thanh L1 liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Trường A số tiền 8.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 95B1-202.29, số khung RLC44S10AY-006112, số máy 44S1-006117 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 125).

Trả lại bị cáo Tổng Lê Thanh L1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83, vỏ màu hồng (màn hình bị bể), số Imei 1: 867609031152176, số Imei 2: 867609031152168 (bên trong có 01 sim điện thoại có số thuê bao 0845079697).

Giao Công An Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 95B1-202.29, mang tên Hồ Lệ N để xử lý theo thẩm quyền.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Văn L, Tổng Lê Thanh L1 nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và đều xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công An Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Trần Văn L, Tổng Lê Thanh L1 tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của ông Nguyễn Trường A, của bà Mai Thị Thanh V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Văn L, Tổng Lê Thanh L1 đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Trần Văn L, Tổng Lê Thanh L1 đã cùng một người tên Đ dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách giả vờ bán chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Luvias biển số 95B1-202.29 của bị cáo Tổng Lê Thanh L1 để chiếm

đoạt tiền của người mua xe và với thủ đoạn đó, các bị cáo đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Trường A số tiền 8.500.000 đồng. Để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 và Đ đã bàn bạc thống nhất ý chí; phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho từng người; chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội (xe gắn máy, chìa khóa xe dự phòng); đã cấu kết chặt chẽ trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội (ai sẽ là người liên lạc với người mua xe, ai sẽ là người đứng ra thỏa thuận việc bán xe, ...). Trong đó, theo lời khai của các bị cáo, Đ là người chủ động rủ rê, là người lên kế hoạch rồi bàn bạc phân công vai trò nhiệm vụ, chỉ cách thức chiếm đoạt tiền cho các bị cáo và Đ cũng chính là người trực tiếp liên lạc với người mua xe là ông Nguyễn Trường A; bị cáo L là người trực tiếp đứng ra giao dịch, thỏa thuận giá cả và nhận tiền từ ông A để chiếm đoạt; bị cáo L1 là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực trong việc dùng chiếc xe thuộc quyền quản lý của mình đưa cho Đ, L giả vờ bán nhằm chiếm đoạt tiền mua xe của ông A và nếu không có L1 thì Đ, L sẽ không thực hiện được hành vi phạm tội. Mặc dù không bắt giữ được Đ, nhưng các bị cáo đều xác nhận đã thực hiện đúng như sự phân công của Đ và quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày 13/02/2020, ông A cũng xác nhận Đ chính là người trực tiếp liên lạc với ông trong việc bán xe, L là người đứng ra thỏa thuận việc bán xe và nhận tiền từ ông, ... Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 về tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp phạm tội: «Có tổ chức» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 đều là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài, chơi game và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Tống Lê Thanh L1 có nhân thân xấu, đó là ngày 26/01/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới

có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia phạm tội của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét các bị cáo đều không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Trường A vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 13/02/2020, ông A yêu cầu các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 liên đới bồi thường cho ông số tiền 8.500.000 đồng. Xét yêu cầu của ông A là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Nguyễn Trường A có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 còn phải trả ông Nguyễn Trường A khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 dùng vào việc phạm tội là chiếc xe gắn máy biển số 95B1-202.29, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 02/11/2019 của Phòng cảnh sát giao thông Công An Thành phố Hồ Chí Minh (BL111) thì chiếc xe này có số khung RLC44S10AY-006112, số máy 44S1-006117 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 125), do bà Hồ Lệ N, trú tại ấp 1, xã LT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công An xã Long Trị được biết bà Ngoan hiện không có ở địa phương, đi đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai được. Ngày 01/11/2019, Cơ quan điều tra Công An Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy biển số 95B1-202.29 trên Báo Công An Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Tống Lê Thanh L1 khai mua chiếc xe này từ một người tên Bé (không rõ lai lịch) được khoảng 05 tháng với giá 7.500.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 95B1-202.29 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp và cũng là xe mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu

sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83, vỏ màu hồng (màn hình bị bể), số Imei 1: 867609031152176, số Imei 2: 867609031152168 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0845079697) thu giữ của bị cáo Tống Lê Thanh L1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 95B1-202.29 (mang tên Hồ Lệ N), Hội đồng xét xử giao lại Công An Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 127/PNK ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Công An Quận 6 - BL118).

[8] Đối với người tên Đ cùng các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 01/11/2019, Công An Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối với Đ và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được Đ điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn Mai Thị Thanh V, Cơ quan điều tra không chứng minh được V có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn L (B), Tống Lê Thanh L1** phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn L (B)** 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 174; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Tổng Lê Thanh L1** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho ông Nguyễn Trường A 4.250.000 (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Tổng Lê Thanh L1 bồi thường cho ông Nguyễn Trường A 4.250.000 (bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Trường A có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Trần Văn L, Tổng Lê Thanh L1 chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo Trần Văn L, Tổng Lê Thanh L1 còn phải trả ông Nguyễn Trường A khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 95B1-202.29, số khung RLC44S10AY-006112, số máy 44S1-006117 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 125), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Tổng Lê Thanh L1 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A83, vỏ màu hồng (màn hình bị bể), số Imei 1: 867609031152176, số Imei 2: 867609031152168; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0845079697.

Giao Công An Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 95B1-202.29, mang tên Hồ Lệ N để xử lý theo thẩm quyền.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Tổng Lê Thanh L1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Trần Văn L, Tống Lê Thanh L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng Đ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công An Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công An Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên